

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 4 năm 2006

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Thông tư số 191/2005/TTLT ngày 7/12/2005
của Liên Bộ: Quốc phòng - Lao động -TB&XH - Tài chính
(Dùng cho đối tượng là cán bộ dân chính đảng và thanh niên xung phong
chưa được hưởng chế độ hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mát sức lao động)

Thực hiện Thông tư số 191/TT-LT ngày 7/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ
Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết
định số 290/QĐ-TTg ngày 8/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính
sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước
nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước và Kế hoạch số 878
/KH-UBND ngày 16 tháng 2 năm 2006 của UBND thành phố Đà Nẵng. Đối với
các đối tượng thuộc cán bộ, công nhân viên chức và thanh niên xung phong hưởng
lương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể như sau:

I. Đối tượng do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết chế
độ trợ cấp một lần bao gồm: *Đối tượng 3 nhóm trên*:

1. Cán bộ công nhân viên chức Nhà nước trực tiếp tham gia kháng chiến
chống Mỹ cứu nước ở chiến trường B, C, K trong khoảng thời gian từ ngày
20/7/1954 đến 30/4/1975, về gia đình từ ngày 31/12/1976 trở về trước, chưa được
hưởng một trong các chế độ: thôi việc, hưu trí, nghỉ mát sức lao động hàng tháng. *theo dân*
đất nô.

2. Thanh niên xung phong hưởng lương từ ngân sách Nhà nước được cử vào
chiến trường B, C, K, hoặc khi đi chiến trường nhiều sinh hoạt phí sau đó trở
thành người hưởng lương trong chiến trường từ ngày 30/4/1975 trở về trước.

3. Cán bộ dân chính đảng ở miền Nam thoát ly hoạt động cách mạng tại các
chiến trường B, C, K trong khoảng thời gian từ tháng 7/1954 đến ngày 30/4/1975
do các tổ chức Đảng, chính quyền cách mạng từ cấp huyện (quận) trở lên quản lý.

4. Hạ sỹ quan, chiến sỹ quân đội nhân dân, công an nhân dân (diện hưởng
sinh hoạt phí) qua quá trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, công tác ở chiến trường
phát triển thành người hưởng lương từ ngày 30/4/1975 trở về trước sau đó được
điều chuyển hoặc phục viên chuyển ngành sang cơ quan dân chính đảng mới nghỉ
hưu, nghỉ mát sức, thôi việc một lần bao gồm:

- + Người được bổ nhiệm giữ chức vụ từ Trung đội trưởng trở lên.
- + Người được đề bạt cấp bậc từ Chuẩn uý hoặc Trung đội bậc phó trở lên.

+ Người được chuyen thành quân nhân chuyên nghiệp, sỹ quan, hạ sỹ quan, huống lương công an nhân dân hoặc cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước, công nhân viên quốc phòng, công an hoặc cán bộ dân chính đảng ở miền Nam.

Nếu đối tượng trực tiếp nêu trên đã từ trần thì thân nhân bao gồm: cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi đứng khai và phái kề. Nếu đối tượng còn từ 2 thân nhân trở lên phải có Giấy ủy quyền của các thân nhân khác (Có mẫu kèm theo).

II. Hồ sơ, thủ tục giải quyết chế độ.

1. Đối tượng là cán bộ dân chính đảng, thanh niên xung phong đang công tác hoặc nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động. ?

a. Đối tượng đang công tác (có hướng dẫn riêng)

b. Đối tượng đang hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động, nghỉ chế độ một lần hồ sơ bao gồm: ?

- Bản khai theo mẫu 1B; nếu thân nhân khai thì mẫu 2B.

- Kèm theo bản phô tô có sao y bản chính của cơ quan Bảo hiểm xã hội, Ban Tổ chức quận, huyện ủy hoặc chứng thực của UBND xã, phương nơi cư trú một trong các loại giấy tờ sau đây:

+ Quyết định hưu trí hoặc mất sức lao động (đối với cán bộ về nghỉ hưu trí, mất sức lao động trước tháng 9 năm 1985 thì phô tô Phiếu cá nhân).

+ Lý lịch đảng viên, lý lịch cán bộ (chỉ phô tô bìa lý lịch và phần kê khai quá trình công tác).

2. Đối với cán bộ công nhân viên chức Nhà nước về gia đình từ ngày 31/12/1976 trở về trước.

Bản khai theo mẫu 1 A, nếu thân nhân khai thì mẫu 2A và kèm theo một trong các loại giấy tờ có liên quan sau đây:

+ Các loại giấy tờ gốc hoặc được coi như giấy tờ gốc.

- Lý lịch đảng viên hoặc Lý lịch cán bộ

- Giấy chứng nhận và giới thiệu về địa phương của các cơ quan, đơn vị sau tháng 4 năm 1975 giải thể (Ban binh vận các cấp,...)

+ Giấy tờ có liên quan

- Huân, Huy chương kháng chiến và các hình thức khen thưởng khác

- Phiếu chuyển thương, chuyển viện, phiếu súc khoẻ

- Hồ sơ hưởng chế độ người có công, hưởng chế độ BHXH một lần

- Các giấy tờ chứng nhận có liên quan khác (không sử dụng giấy tờ xác nhận năm 2005 trở lại đây)

III. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và giải quyết chế độ.

1. Đối tượng đang công tác.

Do cơ quan có đối tượng đang công tác tiếp nhận hồ sơ, lập danh sách kèm theo công văn đề nghị gửi đến Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội nơi đơn vị đóng trụ sở chính (có công văn hướng dẫn riêng).

2. Đối tượng hưu trí, mất sức, nghỉ thôi việc.

Uỷ ban nhân dân xã, phường tiếp nhận 1 bộ hồ sơ mà đối tượng kê khai theo quy định, kiểm tra lập danh sách từng đợt gửi về Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quận, huyện tổng hợp lập danh sách kèm theo hồ sơ gửi về Sở để giải quyết chế độ.

3. Đối với cán bộ công nhân viên chức Nhà nước về già, đình từ ngày 31/12/1976 trở về trước.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ Uỷ ban nhân dân xã, phường tiến hành phân loại và giải quyết như sau:

+ Đối tượng có quá trình tham gia công tác cách mạng hoặc thoát ly tham gia cách mạng tại địa phương thì chuyển hồ sơ về thôn, tổ dân phố để tiến hành họp xét lập biên bản đề nghị giải quyết chế độ. (Có mẫu kèm theo).

Sau khi có Biên bản của thôn, tổ dân phố, Uỷ ban nhân dân xã, phường chuyển hồ sơ sang Hội Cựu chiến binh họp xét. Nếu đủ điều kiện giải quyết chế độ thi lập Biên bản và xác nhận đề nghị giải quyết chế độ theo quy định.

Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ, Uỷ ban nhân dân xã, phường lập danh sách niêm yết công khai tại địa phương, nếu sau 15 ngày không có ý kiến thắc mắc khiếu kiện của nhân dân thì tổng hợp lập danh sách kèm theo Công văn đề nghị gửi về Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội để gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xem xét giải quyết chế độ.

+ Đối tượng có quá trình tham gia hoặc thoát ly tham gia cách mạng tại địa phương khác nay đăng ký thường trú tại địa phương thì sau khi tiếp nhận hồ sơ Uỷ ban nhân dân xã, phường có Công văn đề nghị gửi đến địa phương đối tượng tham gia cách mạng hoặc thoát ly tham gia cách mạng thẩm tra lập hồ sơ theo quy định tại tiết 1.2, điểm 1, phần II Thông tư số 191/TT-LT.

Sau khi có ý kiến đề nghị giải quyết chế độ của địa phương nơi đối tượng tham gia cách mạng hoặc thoát ly tham gia cách mạng, Uỷ ban nhân dân xã, phường tiến hành niêm yết theo quy định, lập danh sách kèm theo Công văn gửi về Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội để chuyển về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xem xét giải quyết chế độ.

4. Giải quyết chế độ trợ cấp cho đối tượng B, C, K là liệt sỹ.

Hiện nay hồ sơ liệt sỹ đang lưu trữ tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chỉ ghi cấp bậc, chức vụ khi hy sinh nên không xác định được thời gian thoát ly để tính thời gian giải quyết chế độ trợ cấp. Để giải quyết cho đối tượng là liệt sỹ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể như sau:

- Hồ sơ giải quyết chế độ:

+ Bản khai theo mẫu 1 B

+ Bản trích sao quá trình công tác từ khi tham gia cách mạng cho đến lúc hy sinh được cơ quan cấp Giấy chứng nhận hy sinh hoặc Giấy báo tử xác nhận.

+ Giấy ủy quyền của các thân nhân khác (nếu là con liệt sỹ đứng khai).

Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ, Ủy ban nhân dân xã, phường tiếp nhận lập danh sách gửi về Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội để chuyển về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xem xét giải quyết.

IV. Thời gian giải quyết chính sách.

Sau khi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức tập huấn đề nghị các địa phương về tổ chức truyền truyền rộng rãi đến từng thôn, xóm, tổ dân phố và hướng dẫn đối tượng kê khai.

Đến 30 tháng 5 năm 2006 đề nghị các địa phương kiểm tra các hồ sơ có đủ giấy tờ gốc (chủ yếu đối tượng B,C,K đang nghỉ hưu, nghỉ mát sức lao động) chuyên về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để xem xét trình UBND thành phố giải quyết trợ cấp. Sau đó cứ 15 ngày các địa phương kiểm tra xem xét, tổng hợp các hồ sơ đủ điều kiện giải quyết chế độ chuyển về Sở tiếp tục xem xét giải quyết để đến cuối năm 2006 cơ bản kết thúc giải quyết chế độ theo Quyết định 290/QĐ-TTg của Chính phủ.

Trong quá trình hướng dẫn đối tượng, tiếp nhận hồ sơ có gì vướng mắc đề nghị các địa phương phản ánh về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để phối hợp giải quyết.

Nơi nhận:

- UBND TP (B/cáo)
- TTBCĐ 290
- UBND quận, huyện
- UBND xã, phường
- Tru VT-TBLS

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thành Hưng